TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 31-5-2021
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐỒNG NAI

THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Viển.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Lệ Thanh.
2. Ông Hoàng Văn Đông.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Quách Kim Lân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ*** *tham gia phiên tòa*: Ông Hoàng Văn THnh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 477/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hứa Thị Bích N - sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 04, tổ 4B, ấp V, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Phạm Minh H - sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/10/2020; bản tự khai ngày 20/11/2021 nguyên đơn là chị Hứa Thị Bích N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Minh H tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Định, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày

15/02/2016. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau luôn bất đồng với nhau về mọi chuyên. Vì những điều này mà vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, bất hòa trong cuộc sống, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị và anh H đã không còn chung sống với nhau từ năm 2016 đến nay. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm với anh H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Minh H.

- Về con chung: Chị và anh Phạm Minh H có 01 con chung tên Phạm Hứa N - sinh ngày 14/10/2016. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh Phạm Minh H không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Minh H: Sau khi Tòa án tiến Hnh thụ lý vụ án và tiến Hnh tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án số 477/2020/TB-TLVA ngày 17 tháng 11 năm 2020 cho anh H nhưng không tống đạt trực tiếp được nên Tòa án đã tiến Hnh niêm yết công khai Thông báo về việc thụ lý vụ án theo quy định. Anh Phạm Minh H không có ý kiến trả lời theo quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến Hnh niêm yết giấy triệu tập làm việc, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H không đến Tòa án làm việc, hòa giải do đó anh H không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tống đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp Hnh đúng pháp luật.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp Hnh đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn quan tâm chăm sóc nhau nên yêu cầu xin ly hôn của chị N là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

Về con chung: Chị N và anh H có 01 con chung là Phạm Hứa N - sinh ngày 14/10/2016. Hiện cháu N đang sống cùng chị N được chị N nuôi dưỡng, chăm sóc tốt. Vì vậy cần giao cháu Phạm Hứa N cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, tạm thời anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Hứa Thị Bích N chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Phạm Minh H hiện cư trú tại ấp Hòa Trung, xã Ngọc Định, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Hứa Thị Bích N yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh Phạm Minh H, yêu cầu được nuôi con nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: Chị Hứa Thị Bích N là nguyên đơn; anh Phạm Minh H là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Hứa Thị Bích N có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Phạm Minh H đã được triệu tập hợp lệ hai lần mà vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến Hnh xét xử vắng mặt các đương sự.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chị N và anh H tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Ngọc Định, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 15/02/2016 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị N: Chị N xin ly hôn với lý do cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vả, bất đồng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị và anh H đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay nên chị N cũng không còn tình cảm với anh H. Qua thu thập chứng cứ tại chính quyền địa phương thể hiện: Vợ chồng chị N và anh H thật sự có mâu thuẫn và đã sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc nhau.

Qua xem xét lời trình bày của chị N, chứng cứ Tòa án thu thập được có đủ căn cứ xác định vợ chồng chị N anh H thật sự đã có mâu thuẫn, vợ chồng đã không còn quan tâm chăm sóc nhau, vi phạm quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, anh H không tham gia hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, điều này thể hiện anh H không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy, cuộc sống vợ chồng giữa chị N anh H đã có mâu thuẫn, khả năng đoàn tụ không có nên chấp

nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N, giải quyết cho chị N được ly hôn với anh H theo Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về con chung: Chị N và anh H có 01 con chung tên Phạm Hứa N - sinh ngày 14/10/2016. Qua thu thập chứng cứ tại chính quyền địa phương thể hiện cháu N hiện đang được chị N nuôi dưỡng, phát triển bình thường; chị N có thu nhập ổn định, có đạo đức tốt. Xét thấy việc giao cháu N cho chị N nuôi dưỡng là đảm bảo được việc phát triển bình thường của cháu N. Hội đồng xét xử giao cháu N cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời anh Phạm Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Hứa Thị Bích N không yêu cầu.

Anh H có quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chưa tHnh niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Oanh chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1) Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hứa Thị Bích N. Chị Hứa Thị Bích N được ly hôn với anh Phạm Minh H.

2) Về con chung: Giao cháu Phạm Hứa N - sinh ngày 14/10/2016 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời anh Phạm Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Hứa Thị Bích N không yêu cầu.

Anh H có quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chưa tHnh niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3) Về tài sản chung và nợ chung*:* Tòa án không xem xét, giải quyết.

4) Về án phí: Chị Hứa Thị Bích N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình được cấn trừ vào số tiền 300.000

đồng tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai số 0005492 ngày 17/11/2020 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Đ. Chị N đã nộp đủ án phí.

5) Về quyền kháng cáo: Chị Hứa Thị Bích N và anh Phạm Minh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thoả thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục Thi Hnh án dân sự Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã Ngọc Định (giấy CNKH số 80, Quyển số 03/2016 ngày 15/02/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Viển

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM